

N, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2024 về “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: TDP A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về chia tài sản:

- Ông Nguyễn Văn K được quyền sở hữu căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng 75,2m², diện tích sàn xây dựng 225,6m² trên thửa đất 1246, tờ bản đồ 11 tại thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được Sở Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn K.

- Ông Nguyễn Văn K phải hoàn trả cho bà Lê Thị Mỹ H ½ giá trị căn với số tiền **669.047.000 đồng** (sáu trăm sáu mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) vào ngày 10/02/2025.

- Ông Nguyễn Văn K được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký quyền sở hữu nhà trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật (kèm theo sơ đồ thửa đất).

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn K phải chịu 15.380.940 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 15.380.940 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005703 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, do đó hoàn lại cho bà H 7.119.060 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn K phải hoàn trả lại cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương